

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Mộng L, sinh ngày 03/5/1983. Hộ khẩu thường trú: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hoàng N, sinh ngày 10/9/1984. Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mộng L và anh Trần Hoàng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mộng L và anh Trần Hoàng N.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mộng L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhật Anh sinh ngày 09/10/2006. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị L nộp toàn bộ là 150.000đ, chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39355 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho chị L số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Trần Thị Kim Phụng**